|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 37/2020/QĐ-UBND | *Bến Tre, ngày 05 tháng 10 năm 2020* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc bãi bỏ 10 (mười) văn bản quy phạm pháp luật**

**thuộc lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn**

**do Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre ban hành**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số*[*34/2016/NĐ-CP*](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=34/2016/N%C4%90-CP&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1)*ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số*[*2692/TTr-SNN*](https://thuvienphapluat.vn/phap-luat/tim-van-ban.aspx?keyword=526/TTr-SYT&area=2&type=0&match=False&vc=True&lan=1) *ngày 23 tháng 9 năm 2020.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Bãi bỏ toàn bộ 10 (mười) văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôndo Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre ban hành (Có Danh mục văn bản kèm theo).

**Điều 2.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16 tháng 10 năm 2020./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **CHỦ TỊCH**  **Cao Văn Trọng** |

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**DANH MỤC**

**VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT THUỘC LĨNH VỰC** **NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN** **DO ỦY BAN NHÂN DÂN**

**TỈNH BẾN TRE BAN HÀNH BỊ BÃI BỎ TOÀN BỘ**

| **TT** | **Văn bản bị bãi bỏ** | **Lý do bãi bỏ** |
| --- | --- | --- |
| 01 | Quyết định số 410/QĐ-UB ngày 18/6/1994 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành văn bản quy định về bảo vệ và phát triển rừng (rừng trồng tập trung và phân tán). | Do nội dung văn bản không còn phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành. Hiện nay, công tác bảo vệ và phát triển rừng được thực hiện theo Luật Lâm nghiệp năm 2017; Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; Thông tư số 28/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về quản lý rừng bền vững; Thông tư số 29/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về các biện pháp lâm sinh và các văn bản khác có liên quan. |
| 02 | Chỉ thị số 20/2005/CT-UBND ngày 29/8/2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quản lý tàu thuyền nhỏ hoạt động khai thác thủy sản ven bờ. | Nội dung văn bản không còn phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành. Hiện nay, việc quản lý người và tàu cá tham gia hoạt động khai thác thủy sản được thực hiện theo Chương V, Mục 1 Luật Thủy sản năm 2017; Chương IV, Mục 1 Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản; Thông tư số 22/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về thuyền viên tàu cá, tàu công vụ thủy sản; Thông tư số 23/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về đăng kiểm viên tàu cá, công nhận cơ sở đăng kiểm tàu cá, bảo đảm an toàn kỹ thuật tàu cá, tàu kiểm ngư, đăng ký tàu cá, tàu công vụ thủy sản, xóa đăng ký tàu cá và đánh dấu tàu cá và các văn bản khác có liên quan. |
| 03 | Chỉ thị số 26/2006/CT-UBND ngày 24/11/2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tập trung thực hiện phòng trừ rầy nâu, bệnh vàng lùn và lùn xoắn lá hại lúa trên địa bàn tỉnh Bến Tre. | Các năm qua, bệnh rầy nâu, bệnh vàng lùn, lùn xoắn lá hại lúa không xuất hiện thành dịch, không ảnh hưởng nhiều đến năng suất, chất lượng lúa. Hiện nay, để đảm bảo chất lượng và phòng, chống dịch bệnh trong hoạt động trồng trọt thực hiện theo quy định tại khoản 3, 5 Điều 3 Luật Trồng trọt năm 2018; Chương 2 Phòng, chống sinh vật gây hại thực vật Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật năm 2013. |
| 04 | Chỉ thị số 14/2007/CT-UBND ngày 19/6/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh tăng cường công tác quản lý nuôi cá tra thâm canh trên khu vực cập tuyến sông Ba Lai (thay cho Chỉ thị số 13/2007/CT-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2007 của UBND tỉnh). | Hiện nay, các quy hoạch về nuôi thủy sản đã hết hiệu lực theo Điều 59 Luật Quy hoạch năm 2017 và đang được tích hợp quản lý theo Luật Đất đai năm 2013. Do đó, nội dung trong văn bản này không còn phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành. Việc quản lý về nuôi trồng thủy sản được thực hiện theo Điều 38 Luật Thủy sản năm 2017; Điều 34 Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản và các văn bản khác có liên quan. |
| 05 | Chỉ thị số 02/2010/CT-UBND ngày 10/5/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tăng cường công tác quản lý người và tàu cá tỉnh Bến Tre hoạt động khai thác thủy sản trên các vùng biển. | Nội dung văn bản không còn phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành. Hiện nay, việc quản lý người và tàu cá tham gia hoạt động khai thác thủy sản được thực hiện theo Chương V, Mục 1 Luật Thủy sản năm 2017; Chương IV, Mục 1 Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản; Thông tư số 22/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về thuyền viên tàu cá, tàu công vụ thủy sản; Thông tư số 23/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về đăng kiểm viên tàu cá, công nhận cơ sở đăng kiểm tàu cá, bảo đảm an toàn kỹ thuật tàu cá, tàu kiểm ngư, đăng ký tàu cá, tàu công vụ thủy sản, xóa đăng ký tàu cá và đánh dấu tàu cá và các văn bản khác có liên quan. |
| 06 | Quyết định số 29/2010/QĐ-UBND ngày 21/10/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định về khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản trên địa bàn tỉnh Bến Tre. | Nội dung văn bản không còn phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành. Hiện nay, việc quản lý và bảo vệ nguồn lợi thủy sản được thực hiện theo Chương II Luật Thủy sản năm 2017; Chương II Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản; Thông tư số 19/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản và các văn bản khác có liên quan. |
| 07 | Chỉ thị số 05/2011/CT-UBND ngày 26/10/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tăng cường các biện pháp cấp bách phòng trừ bệnh chổi rồng trên cây nhãn. | Vùng sản xuất tập trung, bệnh chổi rồng đã được quản lý tốt, diện tích nhiễm ít, không thiệt hại năng suất cây trồng. Hiện nay, để đảm bảo chất lượng và phòng, chống dịch bệnh trong hoạt động trồng trọt thực hiện theo quy định tại khoản 3, 5 Điều 3 Luật Trồng trọt năm 2018; Chương 2 Phòng, chống sinh vật gây hại thực vật Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật năm 2013. |
| 08 | Quyết định số 31/2012/QĐ-UBND ngày 22/10/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định phân cấp quản lý hoạt động thủy sản trên địa bàn tỉnh Bến Tre. | - Tại Điều 3: Hiện nay, các quy hoạch về nuôi thủy sản đã hết hiệu lực theo Điều 59 Luật Quy hoạch năm 2017 và đang được tích hợp quản lý theo Luật đất đai năm 2013.  - Tại khoản 1 Điều 4: Việc quản lý mùa vụ nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh không còn quy định nữa mà áp dụng các biện pháp khuyến cáo mùa vụ nuôi để tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân phát triển sản xuất theo yêu cầu năng lực kỹ thuật và kinh phí đầu tư.  - Tại khoản 2, 3 Điều 4: Việc quản lý giống thủy sản được thực hiện tại Mục 1, Chương III Luật Thủy sản năm 2017 và Mục 1, Chương III Nghị định 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản . Việc quản lý thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản được thực hiện theo Mục 2 Chương III, Luật Thủy sản năm 2017 và Mục 2 Chương II Nghị định 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản . Hiện nay, việc kiểm tra các cơ sở sản xuất kinh doanh giống thủy sản, các cơ sở sản xuất, kinh doanh thức ăn, hóa chất, thuốc thú y dùng trong nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh thực hiện theo Thông tư số 26/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về quản lý giống thủy sản, thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản. Đồng thời, công tác thanh, kiểm tra và xử lý vi phạm các quy định về giống thủy sản, các quy định về sản xuất, kinh doanh, sử dụng các chất cấm, thức ăn và thuốc thú y dùng trong nuôi trồng thủy sản được thực hiện theo Luật Thanh tra năm 2010, Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, Nghị định số [185/2013/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thuong-mai/nghi-dinh-185-2013-nd-cp-xu-phat-hanh-chinh-hoat-dong-thuong-mai-san-xuat-bao-ve-nguoi-tieu-dung-213915.aspx) ngày 15 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, Nghị định số 42/2019/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2019 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thủy sản và các văn bản xử phạt vi phạm hành chính có liên quan.  - Tại khoản 4 Điều 4: Hiện nay, việc kiểm tra và xử lý các trường hợp vi phạm quy định về bảo vệ môi trường trong lĩnh vực thủy sản được thực hiện theo Luật Bảo vệ môi trường năm 2014; khoản 5 Điều 12 Nghị định 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường và các văn bản khác có liên quan.  - Tại khoản 5 Điều 4: Hiện nay, việc cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh thú y đối với cơ sở nuôi trồng thủy sản, cơ sở sản xuất kinh doanh giống thủy sản không còn thực hiện nữa, do các văn bản quy định đã hết hiệu lực và được thay thế bằng việc thực hiện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản theo quy định tại Điều 24 Luật Thủy sản năm 2017 và Điều 20 Nghị định 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản.  - Tại khoản 6 Điều 4: Hiện nay, các quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản được thực hiện theo Luật Thú y năm 2015, Thông tư số 04/2016/TT-BNNPTNT ngày 10/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản.  - Tại Điều 5: Các quy định về đồng quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản được thực hiện theo Điều 10 Luật Thủy sản năm 2017 và Mục 1 Chương II Nghị định 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản.  - Tại Điều 6: Các quy định về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản được thực hiện theo Chương II Luật Thủy sản năm 2017 ; Chương II Nghị định 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản và Thông tư số 19/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn về bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản.  - Tại Điều 7: Việc quản lý tàu cá, tàu công vụ thủy sản được thực hiện theo quy định tại Mục 1 Chương V Luật Thủy sản năm 2017; Chương V Nghị định 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản và Thông tư số 23/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về đăng kiểm viên tàu cá, công nhận cơ sở đăng kiểm tàu cá, bảo đảm an toàn kỹ thuật tàu cá, tàu kiểm ngư, đăng ký tàu cá, tàu công vụ thủy sản, xóa đăng ký tàu cá và đánh dấu tàu cá; Quyết định số 27/2020/QĐ-UBND ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định tiêu chí đặc thù và quy trình xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên địa bàn tỉnh Bến Tre và các văn bản khác có liên quan.  - Tại Điều 8: Việc quản lý an toàn thực phẩm trong mua bán, bảo quản, vận chuyển, sơ chế, chế biến thủy sản được thực hiện theo quy định tại Chương VII Luật Thủy sản năm 2017; Chương VII Nghị định 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản và Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Quyết định số 23/2019/QĐ-UBND ngày 29/05/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định cơ quan thẩm định cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thuỷ sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm và phân công, phân cấp cơ quan quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thuỷ sản không thuộc diện cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bến Tre.  - Tại Điều 9: Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật là nhiệm vụ thường xuyên của Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình (Điều 102 Luật Thủy sản năm 2017).  - Một số quy định của các cơ quan có liên quan trong quản lý thủy sản đã được quy định theo chức năng, nhiệm vụ quyền hạn được giao. |
| 09 | Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND ngày 09/9/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành quy chế quản lý Cảng cá trên địa bàn tỉnh Bến Tre. | Nội dung văn bản không còn phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành. Hiện nay, việc quản lý Cảng cá được thực hiện theo quy định từ Điều 77 đến Điều 83 Luật Thủy sản năm 2017; Điều 60, Điều 61 Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản; Thông tư số 21/2018/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định ghi, nộp báo cáo, nhật ký khai thác thủy sản, công bố cảng cá chỉ định xác nhận nguồn gốc thủy sản từ khai thác, danh sách tàu cá khai thác thủy sản bất hợp pháp, xác nhận nguyên liệu, chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác và các văn bản khác có liên quan. |
| 10 | Quyết định số 08/2016/QĐ-UBND ngày 02/02/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định quản lý hoạt động nuôi tôm biển thâm canh, bán thâm canh trên địa bàn tỉnh Bến Tre. | - Tại khoản 1, 2 Điều 3: Hiện nay, các quy hoạch về nuôi thủy sản đã hết hiệu lực thi hành theo Điều 59 Luật Quy hoạch năm 2017 và đang được tích hợp quản lý theo Luật đất đai năm 2013. Việc quản lý mùa vụ nuôi trồng thủy sản trên địa bàn tỉnh không còn quy định nữa mà áp dụng các biện pháp khuyến cáo mùa vụ nuôi để tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân phát triển sản xuất theo yêu cầu năng lực kỹ thuật và kinh phí đầu tư.  - Tại khoản 3, 4 Điều 3, Điều 5 và khoản 1, 2 Điều 6: Hiện nay, công tác quản lý về nuôi trồng thủy sản thực hiện theo quy định tại Điều 38 Luật Thủy sản 2017 và Điều 34 Nghị định 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản và Quy chuẩn Việt Nam QCVN 02-19: 2014/BNNPTNT ban hành theo Thông tư 22/2014/TT-BNNPTNT ngày 29/7/2014 của Bộ Nông nghiệp và PTNT Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về điều kiện nuôi thủy sản.  - Tại Điều 4 và khoản 5 Điều 6: Hiện nay, công tác quản lý về điều kiện bảo vệ môi trường vùng nuôi thủy sản thực hiện theo quy định tại Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường.  - Tại khoản 3, 4 Điều 6: Hiện nay, việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thực hiện theo quy định tại Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định phương thức quản lý điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm; Quyết định số 23/2019/QĐ-UBND ngày 29/05/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định cơ quan thẩm định cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thuỷ sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm và phân công, phân cấp cơ quan quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thuỷ sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Bến Tre.  - Tại khoản 7 Điều 6 và Điều 8: Hiện nay, công tác quản lý về phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản thực hiện theo Luật Thú y năm 2015; Thông tư số 04/2016/TT-BNNPTNT ngày 10/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản. |